SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TRƯỜNG THPT CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo công văn số……/SGDDT-QLCL ngày ……/…./2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
1	389001	Nguyễn Bích Trâm	x	29/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	41,00	26,50	9,50		NV1
2	420921	Huỳnh Như Phúc	x	12/09/2006	Hoa	THCS Nguyễn Du	41,00	24,70	8,70		NV1
3	355301	Lợi Trà My	x	08/11/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	41,00	24,40	8,50		NV1
4	370631	Danh Ngọc Yến Vy	x	12/06/2006	Khmer	THCS Lê Quang Cường	41,00	24,10	8,90		NV1
5	429701	Lâm Quỳnh Như	x	04/09/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	41,00	23,60	8,60		NV1
6	420971	Hồ Nhật Thiên Sơn		06/10/2006	Hoa	THCS Nguyễn Du	41,00	22,30	8,00		NV1
7	420871	Nguyễn Mạnh Tuấn Minh		03/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	28,90	9,80	KK	NV1
8	388901	Phạm Thị Mỹ Tiên	x	01/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	28,70	9,80		NV1
9	388701	Nguyễn Thị Thu Hằng	x	12/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	28,30	9,80		NV1
10	418171	Phạm Thiên Lộc		30/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	28,00	9,40		NV1
11	388801	Trương Hoàn Mỹ	x	26/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,90	9,70		NV1
12	420781	Đỗ Quốc Đoàn		22/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	27,80	9,40	G3	NV1
13	418181	Nguyễn Thị Như Nguyện	x	07/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,80	9,30		NV1
14	389021	Nguyễn Thi Aí Vân	x	08/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,70	9,70		NV1
15	350131	Tô Thị Thùy Dương	x	14/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,70	9,50	G3	NV1
16	370591	Lê Châu Thanh Thúy	x	01/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,60	9,70		NV1
17	350271	Nguyễn Thị Xuân Sang	x	28/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,60	9,60		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
18	370611	Phùng Nguyễn Khánh Trâm	x	12/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,60	9,60	KK	NV1
19	331131	Nguyễn Võ Thiên Phúc	x	04/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,60	9,60		NV1
20	343121	Lê Kim Ngân	x	01/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	27,60	9,50		NV1
21	331111	Đỗ Khánh Như	x	24/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,50	9,70	G2	NV1
22	388771	Nguyễn Lan Khanh	x	28/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,50	9,70		NV1
23	388821	Nguyễn Hoàng Gia Nghi	x	22/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,50	9,70		NV1
24	388991	Mai Huỳnh Minh Thư	x	24/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,50	9,60		NV1
25	370511	Huỳnh Tuyết Ngân	x	14/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,50	9,60		NV1
26	370461	Trần Hoàng Mai Khôi	x	16/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,50	9,50	G3	NV1
27	420761	Nguyễn Tấn Dũng		09/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	27,50	9,50	KK	NV1
28	388861	Nguyễn Tấn Phát		09/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,40	9,70	G3	NV1
29	350101	Nguyễn Lâm Gia Bảo		08/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,40	9,60	G2	NV1
30	388971	Đỗ Thị Thanh Thuý	x	17/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,40	9,60		NV1
31	389041	Vũ Thị Hải Yến	x	31/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,40	9,50	G2	NV1
32	405591	Nguyễn Đức Thiện		24/08/2006	Kinh	THCS Quang Trung (CĐ)	40,00	27,40	9,30		NV1
33	306741	Võ Ngọc Minh Thư	x	27/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	27,40	9,30		NV1
34	420821	Phan Minh Khang		08/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	27,40	9,20		NV1
35	388881	Nguyễn Hoàng Nam Phương	x	02/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,30	9,50		NV1
36	370391	Lại Vũ Minh Châu	x	26/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,30	9,50		NV1
37	350211	Võ Nguyễn Gia Linh	x	14/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,30	9,40		NV1
38	350371	Phạm Lê Khánh Vy	x	01/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,30	9,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
39	388851	Phạm Khánh Nhi	x	15/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,20	9,70		NV1
40	429521	Lại Phạm Thúy Hiền	x	06/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,20	9,50	G3	NV1
41	355471	Vũ Ngọc Đan Thanh	x	22/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,20	9,40		NV1
42	440941	Lê Hà Tường Vy	x	09/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	27,20	9,30		NV1
43	429011	Vũ Anh Thư	x	03/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	27,10	9,50	G2	NV1
44	418081	Đinh Hải Dương		20/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,10	9,50		NV1
45	370491	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	x	14/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,10	9,50	KK	NV1
46	331181	Nguyễn Minh Thúy	x	12/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,10	9,50		NV1
47	388811	Nguyễn Bảo Phương Nghi	x	14/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,00	9,50		NV1
48	331231	Trương Viết Minh Trực		20/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	27,00	9,50	KK	NV1
49	379741	Nguyễn Hồng Ánh	x	28/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	27,00	9,40		NV1
50	350411	Si Tiểu Yến	x	06/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	27,00	9,40		NV1
51	438581	Nguyễn Quỳnh Trâm	x	13/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	27,00	9,40		NV1
52	418281	Nguyễn Lê Anh Tuấn		21/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,90	9,50		NV1
53	350311	Ngô Thanh Vân	x	25/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	26,90	9,20	KK	NV1
54	354651	Nguyễn Khắc Trung Kiên		02/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,90	9,20		NV1
55	388831	Trần Thị Gia Nguyên	x	07/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,80	9,60	G1	NV1
56	437281	Bạch Thị Thùy Trang	x	17/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,80	9,60		NV1
57	418821	Từ Công Huy		25/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,80	9,30		NV1
58	331051	Nguyễn Gia Hưng		07/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,80	9,30		NV1
59	422571	Đinh Thị Thanh Thúy	x	12/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,80	9,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
60	388981	Mai Thanh Thúy	x	25/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,70	9,40	G3	NV1
61	354641	Dương Bảo Khanh		14/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,70	9,30	G3	NV1
62	304071	Nguyễn Bùi Quế Trinh	x	04/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	26,70	9,20		NV1
63	370641	Đinh Thị Hải Yến	x	05/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,60	9,60		NV1
64	430571	Nguyễn Khoa An		14/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,60	9,50		NV1
65	365621	Nguyễn Hoàng Quang Minh		29/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,60	9,40	KK	NV1
66	350261	Đặng Tú Quyên	x	16/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	26,60	9,30		NV1
67	370501	Nguyễn Thị Ngọc Minh	x	07/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,60	9,30	KK	NV1
68	331241	Hoàng Phương Tuyền	x	10/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,60	9,20		NV1
69	365701	Nguyễn Thủy Tiên	x	10/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,60	9,10		NV1
70	355521	Nguyễn Bình Phương Uyên	x	31/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,60	9,00		NV1
71	420751	Nguyễn Hoàng Ân	x	19/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,60	9,00		NV1
72	389031	Võ Trần Phương Vy	x	22/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,50	9,50		NV1
73	427001	Nguyễn Hoài Thanh Vân	x	12/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,50	9,50		NV1
74	365431	Đặng Xuân Đoan	x	07/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,50	9,40		NV1
75	357101	Đặng Đào Bảo Trân	x	07/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	26,50	9,40		NV1
76	438301	Nguyễn Xuân Duyên	x	30/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,50	9,40		NV1
77	370531	Trần Lê Thảo Nguyên	x	24/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,50	9,40		NV1
78	354741	Đinh Nguyễn Trúc Quỳnh	x	13/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,50	9,40		NV1
79	331151	Phạm Mai Phương	x	05/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,50	9,40		NV1
80	420961	Đào Tân Sơn		28/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,50	9,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
81	420841	Nguyễn Cao Nhựt Khôi		07/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,50	9,20		NV1
82	350161	Vũ Đinh Minh Hoàng		01/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	26,50	9,20		NV1
83	420831	Nguyễn Cao Nhựt Khoa		07/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,50	9,10		NV1
84	420701	Nguyễn Ngọc An		11/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,50	8,90		NV1
85	370381	Thái Ngọc Minh Anh	x	09/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,40	9,50		NV1
86	331011	Phạm Thúy Hà	x	28/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,40	9,40		NV1
87	418331	Trần Nguyễn Minh Thụy	x	22/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,40	9,30		NV1
88	365741	Nguyễn Võ Anh Thư	x	09/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,40	9,30		NV1
89	425301	Nguyễn Thành Trung		30/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,40	9,30		NV1
90	331221	Nguyễn Minh Triết		15/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,40	9,30		NV1
91	421041	Khổng Hoàn Vũ		25/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,40	9,10		NV1
92	370411	Võ Kiều Giang	x	30/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,40	9,10		NV1
93	428851	Phạm Vũ Đăng Khoa		29/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,30	9,40	G2	NV1
94	370421	Lê Hồng Hạnh	x	09/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,30	9,40		NV1
95	350391	Nguyễn Ngọc Xuân Yên	x	10/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	26,30	9,30		NV1
96	418591	Đỗ Như Nhân		05/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,30	9,20	G4	NV1
97	379951	Lê Thị Thu Quỳnh	x	11/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,30	9,00		NV1
98	354561	Đoàn Thị Vân Anh	x	19/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,30	9,00		NV1
99	370541	Đoàn Bùi Thảo Nhi	x	21/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,30	8,90		NV1
100	339021	Vũ Thị Thùy Trang	x	20/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	26,20	9,30		NV1
101	428781	Nguyễn Duy Hiếu		26/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,20	9,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
102	331021	Lê Gia Hân	x	07/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,20	9,30	KK	NV1
103	422651	Đoàn Thị Thanh Xuân	x	02/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,20	9,20		NV1
104	338821	Mai Bảo Khanh	x	16/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	26,20	9,10		NV1
105	437311	Nguyễn Huy Vũ		25/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,10	9,50		NV1
106	370601	Đào Phương Trang	x	07/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,10	9,50		NV1
107	429681	Lại Ngọc Yến Nhi	x	31/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,10	9,40		NV1
108	381641	Trần Thị Quỳnh Như	x	28/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	26,10	9,40		NV1
109	370361	Nguyễn Ngọc Bảo An	x	28/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,10	9,20		NV1
110	393491	Nguyễn Phạm Nhật Minh		31/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	26,10	9,00		NV1
111	381751	Lê Nguyễn Phương Uyên	x	22/12/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	26,00	9,40		NV1
112	433781	Nguyễn Trương Thùy Nguyên	x	26/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,00	9,30		NV1
113	418351	Đoàn Chí Trung		16/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	26,00	9,30		NV1
114	430851	Vũ Nguyễn Như Quỳnh	x	01/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,00	9,30		NV1
115	438451	Nguyễn Khánh Ngọc	x	08/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	26,00	9,30		NV1
116	331211	Trần Lê Ngọc Trâm	x	25/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,00	9,30		NV1
117	364941	Bùi Cẩm Nhung	x	26/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	26,00	9,20		NV1
118	370521	Hà Trần Bảo Ngọc	x	30/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,00	9,20		NV1
119	370441	Trần Đình Quốc Hưng		15/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	26,00	9,10		NV1
120	440791	Đặng Thị Diễm Quỳnh	x	16/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	26,00	9,00		NV1
121	350241	Nguyễn Hoàng Thiên Nhi	x	17/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,90	9,40		NV1
122	354731	Phạm Trinh Như	x	25/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,90	9,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
123	421001	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	x	11/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,90	9,10	KK	NV1
124	380011	Hồng Lam Tuyền	x	23/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,90	8,90		NV1
125	304091	Phạm Lê Hoàng Yến	x	15/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	25,90	8,90		NV1
126	388931	Nguyễn Ngân Thanh	x	24/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	9,50		NV1
127	388671	Võ Trần Bảo Châu	x	15/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	9,40		NV1
128	365581	Nguyễn Hoàng Phi Long		17/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	9,30		NV1
129	438411	Phạm Nguyên Hồng Minh	x	24/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	25,80	9,30		NV1
130	370481	Võ Thư Kỳ	x	12/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,80	9,30		NV1
131	370431	Nguyễn Diệu Cẩm Hồng	x	24/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,80	9,30		NV1
132	429571	Trần Minh Khang		12/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	9,20		NV1
133	344461	Bùi Tùng Lâm		09/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,80	9,20		NV1
134	429031	Nguyễn Quốc Việt		20/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	25,80	9,10		NV1
135	330991	Ngô Phạm Thanh Bình	x	27/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,80	9,10		NV1
136	380101	Lê Thanh Vy	x	31/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	9,00		NV1
137	350181	Phạm Đăng Khải		22/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,80	9,00		NV1
138	429491	Lâm Phương Hân	x	17/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,80	8,90		NV1
139	421031	Lưu Mỹ Uyên	x	14/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,80	8,80		NV1
140	337721	Nguyễn Trọng Hưởng		08/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	25,80	8,80		NV1
141	343161	Nguyễn Trần Duy Thái		12/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	25,80	8,70		NV1
142	437151	Đỗ Mai Uyên Phương	x	24/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	25,70	9,40	G3	NV1
143	420931	Bùi Thu Phương	x	01/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,70	9,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
144	354791	Đặng Huỳnh Trâm	x	23/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,70	9,20		NV1
145	365571	Nguyễn Dương Nguyên Long		09/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,70	9,10		NV1
146	379921	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	04/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,70	9,10		NV1
147	421021	Trần Phương Trinh	x	25/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,70	9,10		NV1
148	331081	Nguyễn Trương Kỳ Long		24/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,70	9,00	G1	NV1
149	370581	Võ Trần Phúc Thịnh		01/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,70	9,00	KK	NV1
150	365461	Đỗ Ngọc Thanh Hải		13/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,60	9,30		NV1
151	331191	Phạm Anh Thư	x	24/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,60	9,30		NV1
152	418891	Nguyễn Đào Tuấn Minh		05/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,60	9,20		NV1
153	355531	Trần Lê Vinh		16/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,60	9,10		NV1
154	331071	Vũ Đinh Nhật Lâm	x	08/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,60	9,10		NV1
155	365641	Trương Thụy Phương Oanh	x	18/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,60	9,00		NV1
156	350201	Nguyễn Hồng Lam		02/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,60	9,00		NV1
157	426761	Phạm Phương Hà	x	15/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,60	8,90		NV1
158	350251	Vũ Trần Minh Quân		24/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,60	8,90		NV1
159	418391	Nguyễn Phương Vy	x	03/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,50	9,40		NV1
160	365471	Ngô Trí Hải		11/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,50	9,30		NV1
161	344451	Nguyễn Thái Anh Khoa		10/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,50	9,30		NV1
162	370571	Nguyễn Đăng Bảo Quang		28/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,50	9,10		NV1
163	365161	La Trường Khánh		05/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	25,50	9,00		NV1
164	420911	Chu Tuấn Phong		10/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,50	8,90		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
165	306511	Đào Vũ Hoàng		01/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	25,50	8,90	KK	NV1
166	379751	Trần Hồ Duy Ân		07/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,50	8,80		NV1
167	426791	Nguyễn Đặng Phúc Khang		16/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,50	8,80		NV1
168	338911	Nguyễn Thụy Thảo Nguyên	x	11/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	25,50	8,80		NV1
169	440711	Lê Hoàng Bảo Ngọc	x	13/07/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	25,50	8,80		NV1
170	365511	Châu Gia Huy		24/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,40	9,30		NV1
171	344441	Vũ Thị Mỹ Huyền	x	14/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,40	9,30		NV1
172	365691	Lê Đức Tấn		01/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,40	9,20		NV1
173	354801	Triệu Hà Cẩm Tú	x	22/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,40	9,10		NV1
174	350281	Nguyễn Trường Thanh		04/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,40	9,00		NV1
175	420731	Nguyễn Tuấn Anh		08/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,40	8,70		NV1
176	380091	Dương Kiều Vy	x	04/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,30	9,20		NV1
177	365601	Phạm Hoàng Mai	x	27/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,30	9,20		NV1
178	433221	Phan Nguyễn Thảo Chi	x	21/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,30	9,10		NV1
179	420941	Trương Ngọc Xuân Quỳnh	x	18/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,30	9,00		NV1
180	347121	Lê Văn Khương		17/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,30	8,90		NV1
181	433791	Lê Tấn Phước		10/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,30	8,80		NV1
182	418991	Nguyễn Tiến Thành		02/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,30	8,70		NV1
183	388941	Tống Minh Thi	x	16/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,20	9,30		NV1
184	388951	Nguyễn Thị Bích Thiện	x	08/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,20	9,30		NV1
185	379911	Nguyễn Bảo Như	x	02/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,20	9,10		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
186	347171	Lê Đức Minh		10/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,20	9,10		NV1
187	354671	Phạm Nguyễn Nhật Linh	x	09/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,20	9,00		NV1
188	420771	Lưu Quang Đạt		30/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,20	8,90		NV1
189	350151	Lê Võ Nam Hoàng		18/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,20	8,90		NV1
190	422331	Đinh Thị Ngọc Anh	x	06/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	25,20	8,70		NV1
191	370551	Hoàng Uyên Nhi	x	11/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,10	9,20		NV1
192	429561	Đặng Nhã Kỳ	x	06/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,10	9,10		NV1
193	365721	Lê Vũ Thanh Thảo	x	13/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	25,10	9,10		NV1
194	354611	Nguyễn Lê Minh Đức		26/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,10	9,00	KK	NV1
195	350381	Trần Ngọc Hạnh Vy	x	05/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	40,00	25,10	8,90		NV1
196	330981	Lê Hoàng Gia Bảo		19/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,10	8,80		NV1
197	420881	Phan Lê Quang Minh		14/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	25,10	8,40	KK	NV1
198	430741	Nguyễn Phan Tấn Lộc		04/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	25,00	9,20	G2	NV1
199	344431	Nguyễn Cảnh Hùng		26/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	25,00	8,70		NV1
200	365781	Nguyễn Tường Vy	x	14/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,90	9,40	G3	NV1
201	428891	Nguyễn Vũ Cao Minh		11/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,90	8,90		NV1
202	374771	Phạm Đào Quỳnh Như	x	21/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,90	8,70		NV1
203	433531	Trần Hải Anh		05/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,90	8,40		NV1
204	354571	Nguyễn Thị Kim Anh	x	04/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,80	9,20		NV1
205	344321	Trần Lê Lộc An		27/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,80	9,00		NV1
206	370451	Phan Thái Khang		08/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,80	8,90		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
207	347341	Nguyễn Thị Trang Thi	x	31/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,80	8,90		NV1
208	331161	Đàm Công Tâm		05/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,80	8,80		NV1
209	365591	Lê Bùi Mỹ Lộc	x	18/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,80	8,70		NV1
210	338771	Bùi Nguyễn Ngọc Hiền	x	05/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	24,70	9,10		NV1
211	418921	Nguyễn Thiện Nhân		21/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,70	9,00		NV1
212	358711	Nguyễn Lê Phương Ngọc	x	31/12/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	24,70	9,00		NV1
213	430701	Nguyễn Duy Khánh		09/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,70	9,00		NV1
214	331041	Vũ Nguyễn Huy Hoàng		24/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,70	8,80		NV1
215	354761	Phạm Ngọc Anh Thơ	x	22/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,70	8,80		NV1
216	306751	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	x	04/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,70	8,80		NV1
217	365611	Mai Tuấn Minh		20/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,60	9,10		NV1
218	338791	Ngô Gia Huy		13/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	24,60	9,10		NV1
219	365681	Vũ Ngọc Khai Tâm	x	20/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,60	9,00		NV1
220	358791	Nguyễn Phan Thanh Trúc	x	18/11/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	24,60	9,00		NV1
221	344591	Đào Đức Phú		25/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,60	9,00		NV1
222	347201	Lê Thị Hồng Ngọc	x	03/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,60	8,90		NV1
223	370401	Nguyễn Vũ Khánh Duyên	x	16/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,60	8,80		NV1
224	354601	Nguyễn Thùy Dương	x	10/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,60	8,80		NV1
225	433241	Nguyễn Ngọc Phương Dung	x	08/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,50	9,20		NV1
226	433231	Ngô Minh Thiên Chí		06/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,50	9,00		NV1
227	354621	Mai Thu Hà	x	05/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,50	9,00		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
228	418831	Phạm Ngọc Hải Khanh	x	24/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,50	8,90		NV1
229	388711	Phạm Gia Hân	x	10/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,50	8,90		NV1
230	354781	Mã Thị Minh Thư	x	29/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,50	8,90		NV1
231	306761	Trần Thanh Vân	x	29/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,50	8,80		NV1
232	306541	Dương Khả Linh	x	01/11/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,50	8,70	G3	NV1
233	304001	Nguyễn Tiến Phát		24/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	24,50	8,60		NV1
234	426891	Giang Đặng Minh Tú	x	12/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,40	9,00		NV1
235	429481	Phạm Thị Kim Hằng	x	23/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,40	8,90		NV1
236	433741	Đỗ Thị Khánh Ngọc	x	12/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,40	8,90		NV1
237	343261	Phạm Thị Thanh Trúc	x	23/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	40,00	24,40	8,70	KK	NV1
238	303951	Nguyễn Ngọc Nam		19/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	24,40	8,50		NV1
239	429461	Lê Thùy Dương	x	20/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,30	9,00		NV1
240	355351	Nguyễn Thị Bích Ngọc	x	05/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,30	9,00		NV1
241	419001	Trần Ngọc Duy Thịnh		08/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,30	8,90		NV1
242	369961	Phan Châu Thiên		13/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	24,30	8,90		NV1
243	370561	Trần Huỳnh Bảo Phúc		03/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,30	8,90		NV1
244	306711	Phạm Thu Thảo	x	25/10/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,30	8,90		NV1
245	418301	Diệp Quốc Thắng		12/12/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	40,00	24,30	8,80		NV1
246	337741	Đỗ Quốc Kiệt		06/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,30	8,80		NV1
247	430921	Hoàng Vũ Hải Lâm		11/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,30	8,80		NV1
248	374701	Trương Huy Nam		06/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,30	8,70		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
249	374721	Phạm Thu Ngân	x	30/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,20	8,90		NV1
250	331171	Nguyễn Phú Thành		06/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,20	8,70		NV1
251	344621	Trần Quang Thái		10/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,20	8,70		NV1
252	429021	Đinh Ngọc Bảo Trân	x	04/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	40,00	24,20	8,60		NV1
253	418211	Trần Hồng Phúc	x	01/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,20	8,50		NV1
254	305111	Lê Lại Ngọc Thụy	x	20/10/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,20	8,50		NV1
255	369861	Ngô Khánh Linh	x	13/08/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	24,10	8,80		NV1
256	379831	Trần Tấn Khang		27/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,10	8,60		NV1
257	426881	Trần Nguyễn Như Quỳnh	x	15/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,10	8,60		NV1
258	306431	Nguyễn Tiến Anh		22/07/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	24,10	8,60		NV1
259	418871	Nguyễn Bùi Diệu Linh	x	28/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,00	8,90		NV1
260	418881	Thái Huỳnh Gia Linh	x	13/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	24,00	8,90		NV1
261	354631	Bùi Minh Hiển		14/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	24,00	8,80		NV1
262	364741	Võ Thị Ngọc Ái	x	18/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	40,00	24,00	8,50		NV1
263	420741	Phạm Nhật Anh		10/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,90	8,60		NV1
264	347251	Nguyễn Hoàng Phúc		23/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,90	8,50		NV1
265	365771	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	10/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,80	9,00		NV1
266	421011	Nguyễn Vũ Mai Thư	x	08/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,80	8,90		NV1
267	433551	Hồng Huy Danh		28/12/2005	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,80	8,50		NV1
268	418801	Trần Nguyễn Gia Hân	x	02/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,70	8,70		NV1
269	306441	Nguyễn Kim Ánh	x	10/10/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,70	8,50		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
270	420791	Ngô Gia Hân	x	10/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,60	8,70		NV1
271	425231	Lê Ngọc Bích Nhi	x	18/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,60	8,20		NV1
272	418961	Ngô Hằng Diễm Phúc	x	20/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,50	8,80		NV1
273	344641	Lê Viết Thịnh		24/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,40	8,80		NV1
274	388781	Bùi Tiến Khoa		11/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,40	8,70		NV1
275	425311	Trần Anh Trung		18/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,40	8,40		NV1
276	342401	Trần Bảo Ngân	x	21/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,40	8,40		NV1
277	365541	Phạm Nguyễn Khánh Linh	x	09/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,30	9,00		NV1
278	433421	Nguyễn Thị Thu Thủy	x	12/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,30	8,60		NV1
279	354681	Lê Hoàng Nhật Minh		05/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,30	8,60		NV1
280	306521	Nguyễn Quỳnh Hương	x	28/06/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,30	8,40		NV1
281	429551	Trần Quang Huy		09/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,30	8,30		NV1
282	354691	Nguyễn Thị Thanh Ngân	x	18/02/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,20	8,70		NV1
283	306501	Nguyễn Trung Hiếu		10/09/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,20	8,40	G3	NV1
284	433371	Nguyễn Thành Nhân		10/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,10	8,90		NV1
285	338971	Dương Thị Thanh Thanh	x	22/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,10	8,90		NV1
286	304021	Lê Thị Lan Phương	x	30/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	23,10	8,60		NV1
287	354721	Sơn Huỳnh Diễm Ngọc	x	16/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,10	8,60		NV1
288	354711	Trịnh Lê Phương Ngân	x	18/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,10	8,50		NV1
289	429601	Nguyễn Hoàng Long		13/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,10	8,30		NV1
290	426681	Lê Trần Hải Âu	x	08/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	23,10	8,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
291	348331	Trần Ngọc Tú Uyên	x	15/10/2006	Kinh	THCS Lê Hồng Phong (TT)	40,00	23,10	8,00		NV1
292	306611	Lê Thị Diệu Mẫn	x	21/05/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	23,00	8,60		NV1
293	420891	Phạm Khánh Ngân	x	04/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,00	8,50		NV1
294	420801	Lê Hoàng		28/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	40,00	23,00	8,40		NV1
295	331121	Phạm Duy Phát		05/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	23,00	8,40		NV1
296	338881	Cao Huệ Mẫn	x	24/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	22,90	8,60		NV1
297	344391	Nguyễn Vương Kỳ Duyên	x	30/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	40,00	22,90	8,50		NV1
298	306561	Nguyễn Hoàng Gia Linh	x	17/02/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	40,00	22,90	8,50		NV1
299	429671	Nguyễn Trọng Nhân		10/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	22,90	8,40		NV1
300	380041	Nguyễn Trần Hương Thảo	x	18/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	22,80	8,70		NV1
301	429581	Vũ Trần Kim Khánh	x	09/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	22,80	8,60		NV1
302	433271	Lê Gia Hân	x	15/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	22,80	8,20		NV1
303	300721	Nguyễn Văn Thắng Tuấn		27/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	22,60	8,40		NV1
304	338801	Tăng Thị Hường	x	15/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	40,00	22,60	8,10		NV1
305	370041	Bùi Phạm Thanh Xuân	x	09/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	40,00	22,50	8,90		NV1
306	433621	Phan Đình Huy		17/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	22,30	8,50		NV1
307	365441	Phạm Nguyễn Duy Gia		07/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	40,00	21,30	8,30		NV1
308	355431	Dương Đức Tài		11/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	26,30	9,40		NV1
309	380081	Đinh Thị Phương Trinh	x	24/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	26,30	9,10		NV1
310	350361	Ngô Hoàng Phương Vy	x	03/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	25,50	9,00		NV1
311	306681	Nguyễn Hà Tú Quyên	x	24/04/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	25,40	8,80		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
312	419041	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	x	07/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	25,30	8,90		NV1
313	393561	Nguyễn Hoàng Sa		20/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	25,20	9,00	G3	NV1
314	431661	Trần Thị Quỳnh Hương	x	30/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	25,10	8,90		NV1
315	418661	Nguyễn Đoàn Anh Thư	x	30/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	25,10	8,60		NV1
316	420901	Phạm Kim Nguyên	x	29/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	25,00	8,60		NV1
317	379591	Lê Thiện Nhân		22/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	25,00	8,60		NV1
318	356851	Lê Hồ Xuân An	x	20/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	24,90	9,00		NV1
319	433191	Trần Ngọc Ánh	x	15/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,90	8,90		NV1
320	429541	Tạ Trần Nhật Huy		05/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,90	8,60		NV1
321	388651	Lê Tuấn Anh		11/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,80	9,00		NV1
322	418701	Hoàng Anh Tú		02/01/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	24,80	8,80		NV1
323	388891	Phạm Quốc Minh Quân		09/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,60	9,00		NV1
324	379891	Bùi Nguyễn Phương Nghi	x	18/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,60	8,90		NV1
325	438491	Vũ Hà Phương	x	04/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	24,50	8,90		NV1
326	433611	Nguyễn Thanh Hoàng		20/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,50	8,80		NV1
327	418251	Phan Văn Quy		21/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,50	8,70		NV1
328	369991	Lê Quỳnh Trâm	x	25/11/2006	Kinh	THCS Long Toàn	39,00	24,40	9,00		NV1
329	425251	Nguyễn Thị Tuyết Phụng	x	10/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	24,40	8,40		NV1
330	379941	Nguyễn Mai Phương	x	28/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,30	8,70		NV1
331	354581	Phạm Thị Mỹ Dung	x	22/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	24,30	8,60		NV1
332	349111	Nguyễn Thị Thúy Hằng	x	17/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	24,00	8,60		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
333	429591	Nguyễn Ngọc Linh	x	19/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	24,00	8,30		NV1
334	420721	Lê Phạm Quỳnh Anh	x	24/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	23,90	8,50		NV1
335	428881	Nguyễn Đặng Khánh Linh	x	02/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	23,90	8,40		NV1
336	418461	Phan Thành Đạt		05/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	23,90	8,20		NV1
337	355311	Hoàng Thanh Nghi	x	07/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	23,80	8,30		NV1
338	365651	Nguyễn Vũ Thái Phong		30/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	23,70	8,50		NV1
339	369901	Trần Nguyễn Mai Ngân	x	08/11/2006	Kinh	THCS Long Toàn	39,00	23,60	8,80		NV1
340	355371	Nguyễn Tô Thiên Phú		21/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	23,60	8,60		NV1
341	388661	Nguyễn Gia Bảo		26/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	23,50	8,80		NV1
342	420851	Trương Khánh Linh	x	01/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	23,50	8,40		NV1
343	344481	Nguyễn Ngọc Long		17/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	23,40	8,70		NV1
344	331061	Ngô Minh Đăng Khoa		01/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	23,40	8,40		NV1
345	418341	Dương Minh Thư	x	07/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	23,20	8,70		NV1
346	304081	Phạm Lê Hoàng Việt		10/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	39,00	23,20	8,30		NV1
347	437101	Trần Thị Ngọc Lan	x	22/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	23,10	8,70		NV1
348	342531	Phạm Thị Ngọc Trân	x	29/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	39,00	22,90	8,50		NV1
349	433871	Châu Ngọc Thanh Trúc	x	08/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,90	8,10		NV1
350	422371	Trần Gia Bảo		24/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,90	8,10		NV1
351	350351	Hồ Thị Kiều Vy	x	05/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	39,00	22,80	8,60		NV1
352	365671	Phạm Hoàng Sơn		18/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,80	8,00		NV1
353	355361	Đặng Trịnh Bảo Như	x	23/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,70	8,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
354	369831	Phạm Mạnh Hùng		09/12/2006	Kinh	THCS Long Toàn	39,00	22,60	8,90		NV1
355	438381	Nguyễn Chí Linh		28/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	22,60	8,50	G3	NV1
356	429711	Lê Thị Phương Oanh	x	15/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,60	8,40		NV1
357	426991	Nguyễn Thiện Phương Uyên	x	23/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,60	8,40		NV1
358	420861	Phạm Khánh Ly	x	10/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	22,60	7,90		NV1
359	349101	Nguyễn Hà Hương Giang	x	05/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	39,00	22,50	8,40		NV1
360	388921	Nguyễn Hoàng Tùng		07/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,40	8,50		NV1
361	354701	Phạm Trần Thu Ngân	x	06/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	22,30	8,40		NV1
362	440961	Vũ Thị Hải Yến	x	20/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	39,00	22,20	7,60		NV1
363	429511	Lê Cẩm Hậu	x	11/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,10	8,50		NV1
364	433281	Nguỵ Gia Hân	x	21/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	22,10	8,40		NV1
365	428831	Nguyễn Điền Khả Huy		01/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	39,00	21,90	8,50		NV1
366	389011	Nguyễn Đức Trí		23/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	21,80	8,60		NV1
367	418941	Phạm Hoàng Phương Nhung	x	30/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	21,80	8,00		NV1
368	354771	Lê Thị Thanh Thúy	x	31/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	39,00	21,50	8,30		NV1
369	306781	Nguyễn Thị Ánh Xuân	x	30/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	39,00	21,50	8,00		NV1
370	433401	Nguyễn Trọng Phúc		28/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	21,30	7,90		NV1
371	418231	Lê Thị Thúy Phượng	x	02/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	21,00	7,90		NV1
372	355331	Bùi Khánh Ngọc	x	06/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	20,90	8,40		NV1
373	388751	Lâm Khải Huy		26/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	19,90	7,90		NV1
374	433431	Nguyễn Anh Thư	x	21/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	39,00	19,20	7,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
375	425131	Vũ Minh Khoa		07/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	24,00	8,30		NV1
376	393331	Đặng Như Kỳ Anh	x	13/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	23,90	8,30		NV1
377	418481	Nguyễn Hoàng Hải		08/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	38,00	23,90	8,30		NV1
378	379431	Phạm Hoàng Kế Bảo		23/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	23,80	8,40		NV1
379	365531	Nguyễn Gia Khiêm		24/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	23,40	8,40		NV1
380	365401	Huỳnh Phương Anh	x	26/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	23,30	8,40		NV1
381	369231	Vũ Kim Ngân	x	05/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	23,10	8,30		NV1
382	338311	Nguyễn Hồng Nhật Anh		30/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	22,90	8,20		NV1
383	365481	Nguyễn Minh Hiển		12/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,90	8,00	G1	NV1
384	365631	Nguyễn Tú Hà My	x	07/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,80	8,70		NV1
385	412881	Vũ Ngọc Tùng		18/07/2006	Kinh	Học viện Anh Quốc	38,00	22,80	8,20		NV1
386	380111	Võ Nguyễn Minh Vy	x	14/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,70	8,80		NV1
387	433901	Trịnh Như Xuân	x	29/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	22,60	8,50		NV1
388	304921	Hồ Thị Thảo Hiền	x	03/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	22,50	7,80		NV1
389	412891	Phan Nguyễn Tường Vi	x	27/08/2006	Kinh	Học viện Anh Quốc	38,00	22,50	7,70		NV1
390	349181	Bùi Anh Khôi		17/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	22,40	8,20		NV1
391	305081	Phan Huỳnh Quốc Thái		13/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	38,00	22,40	7,70		NV1
392	355511	Đặng Tấn Minh Triết		17/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	21,80	8,30		NV1
393	429441	Nguyễn Phúc Bảo		07/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	21,70	8,00		NV1
394	426751	Nguyễn Trường Giang		27/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	21,60	8,60		NV1
395	433861	Dương Ngọc Khánh Trình		06/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	21,50	8,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
396	433761	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	x	19/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	21,20	8,20		NV1
397	420811	Phú Thiên Hương	x	04/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	38,00	21,10	7,60		NV1
398	331101	Phan Tấn Minh		03/05/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	20,80	7,80		NV1
399	388691	Nguyễn Trường Giang		20/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	20,60	8,00		NV1
400	433301	Đinh Khải Huy		10/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	20,50	7,90		NV1
401	433701	Lê Bá Khánh Ly	x	17/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	38,00	20,00	7,60		NV1
402	425161	Vy Hoàng Khánh Linh	x	10/12/2006	Thái	THCS Nguyễn Du	38,00	19,70	7,40		NV1
403	429631	Thôi Minh Ngọc		20/09/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	38,00	19,40	7,50		NV1
404	431691	Nguyễn Bảo Nghi	x	15/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	37,00	24,90	8,60		NV1
405	393611	Trần Xuân Thư	x	22/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	23,80	8,50		NV1
406	433671	Võ Thành Long		06/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	23,50	8,00		NV1
407	349171	Vũ Huy Khánh		14/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	23,00	8,20		NV1
408	365561	Lê Hoàng Long		16/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	22,80	8,10		NV1
409	303851	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh		14/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	22,80	7,90		NV1
410	388741	Phạm Hữu Hùng		14/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	22,50	8,20		NV1
411	344411	Nguyễn Thị Thanh Hà	x	10/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	37,00	22,10	8,30		NV1
412	422591	Lê Ngọc Trâm	x	01/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	37,00	22,10	7,60		NV1
413	418951	Nguyễn Quốc Hoài Phong		24/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	22,00	7,60		NV1
414	369811	Trần Thị Thùy Duyên	x	28/02/2006	Kinh	THCS Long Toàn	37,00	21,90	8,50		NV1
415	418151	Lê Minh Khang		22/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	21,90	7,70		NV1
416	420991	Thạch Phương Thảo	x	20/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	21,80	8,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
417	418191	Nguyễn Lê Trí Nhân		27/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	21,70	7,50		NV1
418	418321	Lâm Phương Thúy	x	22/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	21,50	7,80		NV1
419	425061	Ngô Minh Đức		25/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	37,00	21,40	7,70		NV1
420	388731	Dương Minh Hoàng		02/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	21,30	7,90		NV1
421	369311	Nguyễn Trần Phương Quỳnh	x	21/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	37,00	21,10	7,50		NV1
422	342411	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	x	17/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	37,00	21,00	8,20		NV1
423	429611	Ông Nguyệt Quế Minh	x	21/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,90	7,60		NV1
424	355421	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	x	14/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,70	8,30		NV1
425	429721	Nguyễn Phan Như Quỳnh	x	14/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,70	8,10		NV1
426	380061	Phạm Khang Thịnh		15/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,70	7,30		NV1
427	433501	Hồ Nhật Vy	x	22/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,50	8,20		NV1
428	365411	Phan Trần Gia Bảo		07/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	20,40	7,60		NV1
429	419071	Hồ Thúy Vy	x	06/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,90	8,20		NV1
430	433691	Phùng Củng Lợi	x	22/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,60	7,80		NV1
431	433331	Trần Quỳnh Lam	x	01/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,50	8,10		NV1
432	433511	Phạm Tường Vy	x	02/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	37,00	19,50	7,20		NV1
433	426841	Hồ Quỳnh Như	x	11/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	23,90	8,90		NV1
434	426901	Trịnh Phú Thành		09/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	23,00	8,80		NV1
435	303971	Võ Trọng Hoài Nghĩa		02/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	22,90	7,80		NV1
436	428841	Đinh Đức Khang		21/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	22,80	8,60		NV1
437	355281	Nguyễn Phương Loan	x	11/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	22,60	7,90		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
438	344471	Lê Hiển Minh Long		10/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	22,50	8,10		NV1
439	393671	Lê Anh Trung		01/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	22,30	7,80		NV1
440	354861	Nguyễn Phạm Quang Duy		06/03/2006	Kinh	THCS Lê Hồng Phong (TT)	36,00	22,20	8,40		NV1

Bảng này có 440 thí sinh trúng tuyển./.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 07 năm 2021

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Email: sogddt@baria-vungtau.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày ký: 24-07-2021 17:42:41 +07:00

Trần Thị Ngọc Châu